

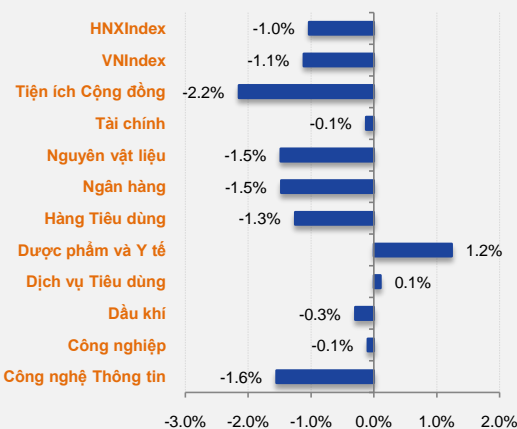


BẢN TIN TUẦN

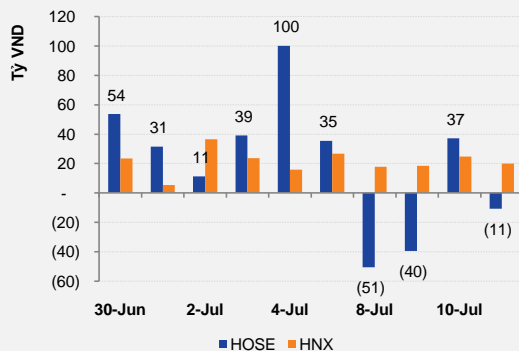
Tuần GD từ: 7/7/2014 - 7/11/2014

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thông kê thị trường				
Index	582.8	↓ -1.1%	78.6	↓ -1.0%
KLGD (trCP)	565.3	↑ 2.0%	329.9	↓ -9.1%
GTGD (tỷ VND)	8,653.3	↓ -4.1%	3,706.7	↓ -0.9%
Tổng cung (trCP)	1,170.1	↑ 4.4%	455.1	↓ -10.4%
Tổng cầu (trCP)	1,169.5	↑ 3.6%	434.2	↓ -7.1%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	23.50	↓ -24.8%	6.97	↓ -11.0%
KL bán (trCP)	20.63	↓ -10.7%	2.87	↓ -13.4%
GT mua (tỷ VND)	806.34	↓ -24.0%	162.02	↑ 2.4%
GT bán (tỷ VND)	835.05	↑ 1.1%	54.74	↑ 1.8%

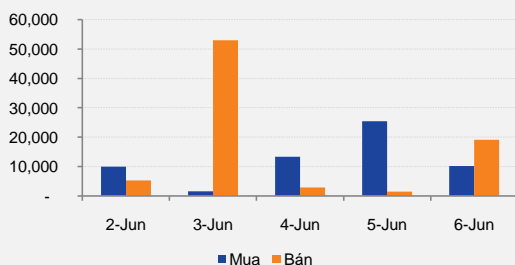
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



2 SÀN ĐIỀU CHỈNH CẢ TUẦN. DÒNG TÂM LÝ THẬN TRỌNG CÓ XU HƯỚNG QUAY TRỞ LẠI.

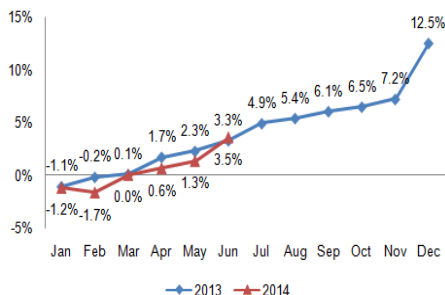
Thị trường tuần qua điều chỉnh đi ngang và giảm cả tuần sau 2 phiên tăng mạnh liên tiếp của tuần trước. 3 phiên đầu tuần, thị trường đi ngang giao động trong biên độ hẹp quanh ngưỡng cản 592 với tâm lý thận trọng bao trùm lên các nhà đầu tư. Phiên giảm điểm đột ngột trên diện rộng trong ngày 10.7 chỉ mang tính kỹ thuật được tạo ra từ các giao dịch bán quá đà cộng hưởng trên toàn thị trường do không có bất kỳ thông tin tiêu cực nào ảnh hưởng xấu lên thị trường hiện tại. Dấu hiệu tích cực đã trở lại trong phiên cuối tuần khi sắc xanh đã trở lại 2 sàn với độ rộng thị trường nghiêng nhiều về các mã tăng và tham chiếu. Tuy nhiên mức giảm điểm cuối phiên của GAS và MSN đã kéo chỉ số VN-Index về gần mốc hỗ trợ gần nhất 580. Khối các nhà đầu tư nước ngoài có xu hướng bán ròng 3 phiên liên tiếp (nếu tính chỉ riêng các giao dịch khớp lệnh thì là 4) tạo hiệu ứng tâm lý thận trọng lên dòng tiền vốn có xu hướng tiêu cực sau phiên giảm bất ngờ ngày 10.7. Tâm điểm của thị trường trong tuần vừa qua tập trung vào các cổ phiếu có thị giá vừa và nhỏ và các doanh nghiệp được dự báo có kết quả kinh doanh khả quan trong quý 2.

Trong tuần qua các thông tin vĩ mô quan trọng được đưa ra chủ yếu liên quan tới tình hình tài chính ngân hàng:

Con số mới nhất được NHNN đưa ra trong tuần này cho thấy tính tới cuối tháng 6/2014 tín dụng tăng trưởng 3,52% so với năm trước. Đây là con số khá thấp và làm tăng nghi ngờ về việc hoàn thành kế hoạch tăng trưởng tín dụng 12-14% trong năm nay. Điểm đáng chú ý khác là tín dụng ngoại tệ tăng trưởng tới 12,03% trong khi đó tín dụng bằng VND chỉ tăng 2,17%. Điều này rầy lên những lo ngại về rủi ro thanh khoản ngoại tệ tại các NHTM và tình trạng đô la hóa nền kinh tế khi các doanh nghiệp chọn vay USD với lãi suất thấp hơn nhiều so với VND sau đó đổi sang VND khi rủi ro tỷ giá đã được NHNN bảo đảm bằng cam kết giữ tỷ giá ở mức ổn định.

Liên quan tới tình hình nợ xấu, tính tới hết tháng 5/2014, nợ xấu nội bảng được cơ quan giám sát ngân hàng nhà nước công bố ở mức 132,5 nghìn tỉ đồng, chiếm 4,07% tổng tín dụng toàn hệ thống. Như vậy nợ xấu toàn hệ thống ngân hàng đã có xu hướng tăng chậm lại. Riêng trong tháng 5 các khoản nợ xấu chỉ tăng 0,84% so với tháng 4 trong khi 4 tháng trước đó, tốc độ tăng bình quân luôn trên 3% mỗi tháng. Sự giảm tốc này liên quan nhiều tới các biện pháp tái cơ cấu nợ xấu toàn hệ thống ngân hàng trong bối cảnh tín dụng tăng trưởng thấp và tình hình tài chính các doanh nghiệp có nợ xấu chưa có nhiều cải thiện.

Nhận định thị trường: Hiện tại vẫn chưa có bất kỳ thông tin tiêu cực nào có khả năng tác động mạnh lên thị trường khiến VN-Index phá vỡ kênh tăng trưởng trung hạn. Mặt khác, nhiều khả năng trong ngắn hạn cũng sẽ không có các thông tin vĩ mô đủ sức giúp VN-Index vượt các ngưỡng cản ngắn hạn một cách dễ dàng. Tuy nhiên chúng tôi đánh giá thị trường sẽ tiếp tục phân hóa và Phiên giảm điểm mang tính kỹ thuật trong ngày 10.7 vừa qua tạo ra cơ hội tốt để sở hữu những cổ phiếu tiềm năng ở các mức giá hấp dẫn hơn. Theo đó, nhà đầu tư có thể tiến hành tích lũy dần các cổ phiếu tốt có mức giảm sâu theo thị trường trong các phiên điều chỉnh trong tuần tới.

STT Thông tin cập nhật trong tuần
Quan điểm đánh giá của SHS
1 Tăng trưởng tín dụng tăng tốc - Tâm điểm tín dụng ngoại tệ - NHNN tăng mạnh dự trữ ngoại hối
Tăng trưởng tín dụng hàng tháng YTD


Nguồn: SBV

2 WB giảm dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam xuống 5.4% từ mức 5.5% đã dự báo trong tháng 6
Một số chỉ tiêu của kinh tế Việt Nam

	2011	2012	2013e	2014f	2015f
Real GDP (% change, y-y %)	6.2	5.3	5.4	5.4	5.5
Consumer price index (% annual average)	18.6	9.1	6.6	6.0	6.2
Current account balance (% GDP)	0.2	6.0	5.6	4.1	3.3
Fiscal balance (% GDP, BFS definition)	-1.1	-4.8	-5.6	-6.6	-5.9
Public debt (% GDP)	46.7	48.5	51.6	54.8	57.1

Nguồn: WB

3 Quỹ ETF đầu tiên của Việt Nam được thành lập - Kỳ vọng giải pháp thu hút dòng vốn ngoại

Theo NHNN, đến cuối tháng 6-2014, tín dụng tăng 3,52% so với cuối năm 2013, tăng mạnh so với mức tăng 1.31% đến cuối tháng 5. Mức tăng trưởng ấn tượng này có sự đóng góp đáng kể từ tín dụng ngoại tệ. Cụ thể, tín dụng ngoại tệ tăng 12,03%, tín dụng bằng VND tăng 2,17%.

Trong bối cảnh tín dụng tăng trưởng thấp, NHNN đã chấp thuận cho một số TCTD tăng trưởng tín dụng vượt so với thông báo của NHNN, thực hiện cho vay bằng ngoại tệ đối với các nhu cầu vốn thuộc lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ phù hợp với cơ cấu nguồn vốn và khả năng quản trị rủi ro. Ước đến cuối tháng 6/2014, tín dụng xuất khẩu tăng 10%, công nghiệp hỗ trợ tăng 5,8%, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng 13%, doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng 2% so với cuối năm 2013.

Trong 6 tháng đầu năm, với diễn biến tỷ giá ổn định, dòng vốn nước ngoài vào Việt Nam tích cực và nhu cầu chuyển đổi ngoại tệ sang tiền đồng phục vụ SXKD của nhiều doanh nghiệp, NHNN đã mua vào ngoại tệ, tăng dự trữ ngoại hối lên mức kỷ lục, khoảng 35 tỉ đô la Mỹ. Với mức dự trữ ngoại hối ước tính khoảng 32 tỷ trong năm 2013, như vậy NHNN đã cung ứng ra thị trường khoảng 66 nghìn tỷ đồng để mua vào ngoại tệ. Điểm tích cực là NHNN đã kiểm soát tốt cung tiền, tính đến ngày 30/6/2014, tổng phương tiện thanh toán tăng 7,29% so với cuối năm 2013, không quá cao so với chỉ tiêu định hướng tăng 16-18% trong năm 2014.

Theo NHNN, tín dụng ngoại tệ tăng mạnh không đáng quan ngại, do 1/ phần lớn Ngân hàng chỉ chấp nhận cho vay ngoại tệ với doanh nghiệp có nguồn thu ngoại tệ; và 2/ dự trữ ngoại hối của Việt Nam ở mức cao.

Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2014 ở 5,4%, giảm so với mức 5,5% đưa ra hồi đầu tháng 6. Theo WB, mức tăng trưởng này cao hơn nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới, nhưng vẫn chưa xứng với tiềm năng của Việt Nam. Tổ chức này cũng nhận định GDP của Việt Nam sẽ không quá 5,5% trước năm 2016.

Nguyên nhân chủ yếu là cầu trong nước vẫn còn yếu, lòng tin của khu vực tư nhân chưa đủ mạnh, tỷ lệ nợ trên vốn của các doanh nghiệp Nhà nước và tỷ lệ nợ xấu tại các ngân hàng thương mại còn cao. Kinh tế Việt Nam cũng đối mặt với nhiều thách thức về khả năng cạnh tranh. Ngoài ra, sự căng thẳng kéo dài về tranh chấp lãnh thổ trong khu vực cũng làm trầm trọng thêm các rủi ro bất lợi.

Để khôi phục niềm tin tăng trưởng, WB cho rằng Việt Nam phải quan tâm hơn đến tái cơ cấu, tập trung vào khu vực doanh nghiệp Nhà nước và khu vực ngân hàng, xóa bỏ những rào cản đối với đầu tư tư nhân trong nước.

Ngày 04/07/2014, UBCKNN đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng cho quỹ ETF VFMVN30 do Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Việt Nam VFM quản lý. CTCP Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh HSC và CTCP Chứng khoán Bảo Việt BVSC đã cam kết góp vốn thành lập quỹ với tổng giá trị tối thiểu 50 tỷ đồng. Giai đoạn phát hành lần đầu ra công chúng (IPO) của VFMVN30 sẽ diễn ra từ ngày 21/07/2014 đến ngày 14/08/2014. Dự kiến CCQ VFMVN30 sẽ được giao dịch vào tháng 9/2014.

Quỹ ETF Việt Nam không giới hạn tỷ lệ sở hữu đối với NĐTNN. Do vậy hình thức đầu tư này kỳ vọng sẽ thu được sự quan tâm của khối ngoại, khi danh mục của quỹ là nhóm cổ phiếu lớn thuộc VN30, trong đó nhiều cổ phiếu đã hết room dành cho khối ngoại.



BẢNG THEO DÕI CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

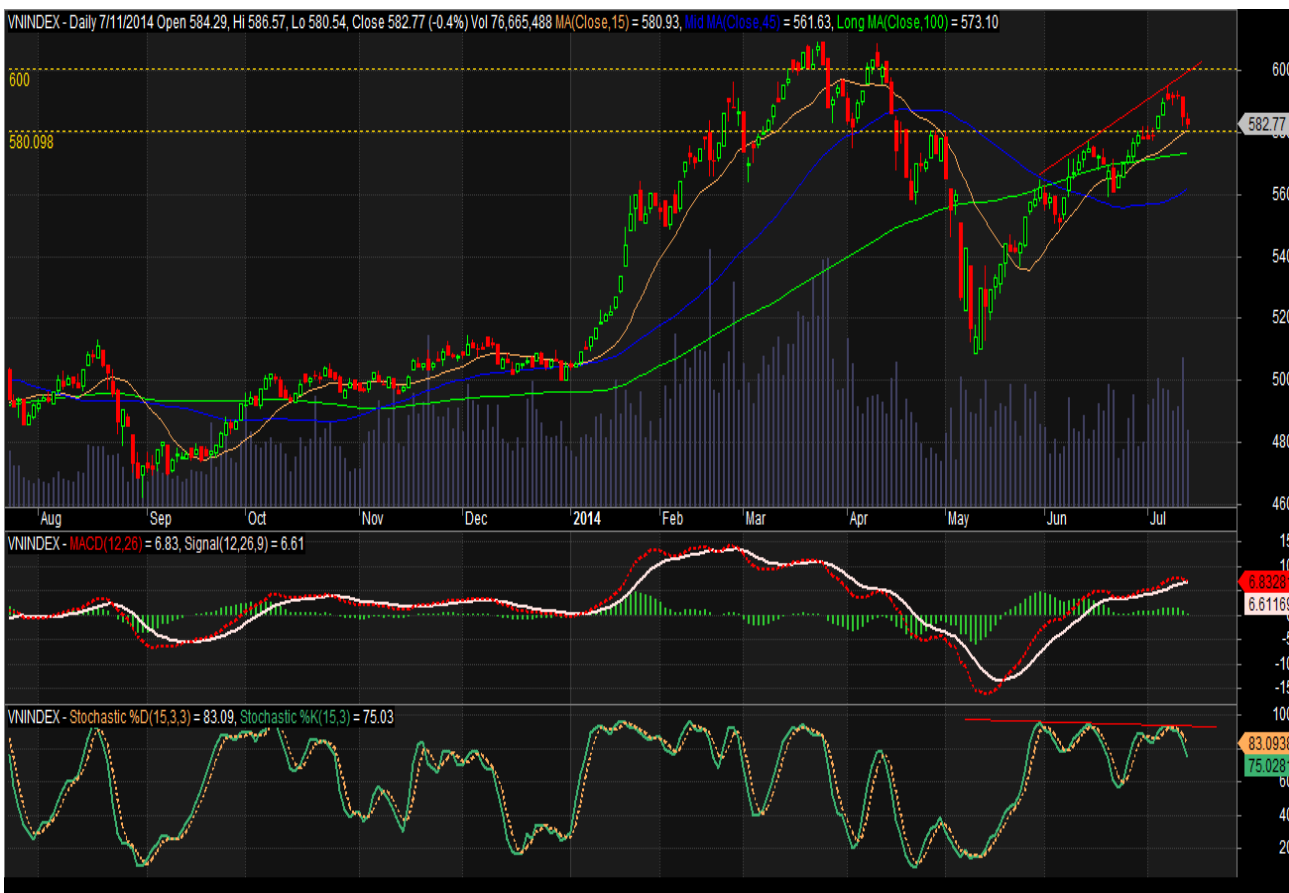
Mã CP	Ngày mở trạng thái	Mua/Bán	Giá Mua/Bán	Giá mục tiêu	Giá stop loss	Giá hiện tại	Trạng thái hiện tại	Lãi/lỗ dự kiến	Ghi chú
HQC	16/6/2014	Mua	7.4	10	6.5	8.4	Đóng trạng thái	13,5%	Khuyến nghị theo kỹ thuật
PVS	24/6/2014	Mua	27.5	31.6	24.5	29,8	Đóng trạng thái	8,4%	Khuyến nghị theo TA & FA
PET	25/6/2014	Mua	16.8	19.3	15.1	18.2	Đóng trạng thái	8,3%	Khuyến nghị theo TA & FA
FPT	7/3/2014	Mua	47.9	55.1	43.5	48.7	Mở trạng thái	1,6%	Khuyến nghị theo TA & FA
HPG	7/3/2014	Mua	54.5	62.6	49	55	Mở trạng thái	0,9%	Khuyến nghị theo TA & FA

Lưu ý:

- Các cổ phiếu khuyến nghị đều được lựa chọn trên tiêu chí: Thanh khoản bình quân 52T \geq 200.000 CP/Phiên. Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 5% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

VN-INDEX

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

Chỉ số Vnindex giảm điểm mạnh sau 3 phiên đi ngang trong biên độ hẹp xuống sát ngưỡng hỗ trợ 580. Tuy nhiên xu thế trung hạn của VN-Index vẫn là tăng điểm do VN-Index vẫn chưa phá vỡ quy luật đáy sau cao hơn đáy trước. Khối lượng giao dịch có xu hướng cải thiện đáng kể trong 2 phiên cuối tuần do kích thích được dòng tiền đứng ngoài tham gia vào thị trường sau phiên wash out ngày 10.7.

Khối lượng giao dịch bình quân đạt trên 107 triệu đơn vị, ngang bằng so với tuần trước nhưng tiếp tục đứng ở vị thế khá cao so với 2 tuần trước đó.

2 đường +DI và -DI của chỉ báo kỹ thuật ADX có xu hướng thu hẹp phân kỳ và tiếp tục gia tăng khoảng cách cho thấy đà tăng điểm của Vnindex có xu hướng chậm lại.

Stochastic đi ngang trong vùng quá bán cho thấy động lực tăng giá có xu hướng chững lại.

Nhận định: Tuần tới có khả năng thị trường sẽ tăng nhẹ từ mốc hỗ trợ 580 sau cả tuần giảm điểm. Tuy nhiên xung lực tăng sẽ không lớn và tiếp tục phân hóa vào các cổ phiếu dự kiến có kết quả kinh doanh tốt trong quý 2.

HN-INDEX

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

Chỉ số HNX-Index đi ngang cả tuần, giao dịch trong biên độ hẹp trong ngưỡng cản tạo ra bởi SMA100. Phiên giao dịch cuối tuần chỉ số này điều chỉnh tăng nhẹ khi tiệm cận ngưỡng hỗ trợ 78 với khối lượng giao dịch giảm khá mạnh so với các phiên trước đó cho thấy tâm lý thận trọng tiếp tục bao trùm.

MACD đã thoát khỏi ngưỡng 0 nhưng đã quay đầu giảm điểm đem lại tín hiệu tiêu cực về xung lượng. Chỉ số RSI điều chỉnh giảm ở vùng quá bán đem lại khả năng về việc tiếp tục điều chỉnh trong phiên giao dịch tiếp theo.

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GMD	2,798,110	VIC	1,707,350
2	CSM	1,252,920	HAG	1,598,380
3	HT1	1,022,580	DPM	869,870
4	VNE	951,590	ITA	740,190
5	KBC	781,420	TDH	724,850

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	2,779,400	PVC	627,930
2	VND	980,600	VIG	350,000
3	KLS	457,000	HNM	125,300
4	DBC	397,300	PVI	86,800
5	VCG	150,800	LAS	76,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	12.2	13.0	↑ 6.56%	72,037,780
ITA	8.5	8.2	↓ -3.53%	32,552,820
HQC	8.5	8.3	↓ -2.35%	20,238,270
HAG	25.0	25.0	→ 0.00%	16,941,920
SSI	26.8	25.9	↓ -3.36%	15,290,430

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	9.3	9.2	↓ -1.08%	59,102,706
PVX	4.4	4.6	↑ 4.5%	33,673,481
SCR	9.2	9.1	↓ -1.09%	20,590,778
KLF	11.6	11.4	↓ -1.72%	16,585,200
KLS	12.6	12.3	↓ -2.38%	14,801,670

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNH	4.3	5.1	0.8	↑ 18.60%
NVN	3.0	3.5	0.5	↑ 16.67%
CIG	3.6	4.1	0.5	↑ 13.89%
HTL	15.0	17.0	2.0	↑ 13.33%
NBB	18.5	20.9	2.4	↑ 12.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HPS	2.7	4.0	1.3	↑ 48.15%
VE8	6.1	7.6	1.5	↑ 24.59%
BXH	8.5	10.3	1.8	↑ 21.18%
NLC	28.6	33.8	5.2	↑ 18.18%
NHC	33.0	39.0	6.0	↑ 18.18%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

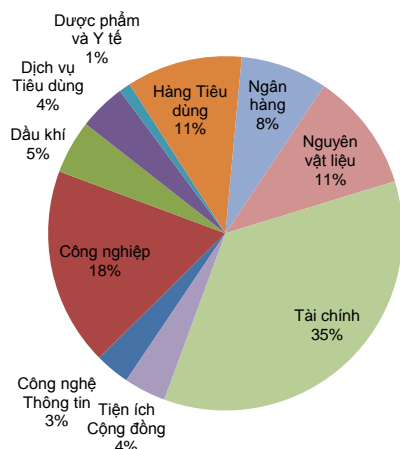
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KAC	11.8	10.0	-1.8	↓ -15.25%
VSI	8.0	7.1	-0.9	↓ -11.25%
PDR	11.7	10.4	-1.3	↓ -11.11%
LGC	23.9	21.5	-2.4	↓ -10.04%
SFC	22.3	20.2	-2.1	↓ -9.42%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CKV	12.0	9.4	-2.6	↓ -21.67%
SKS	11.0	8.7	-2.3	↓ -20.91%
PMS	11.5	9.6	-1.9	↓ -16.52%
DAC	9.0	7.6	-1.4	↓ -15.56%
SFN	16.5	14.1	-2.4	↓ -14.55%

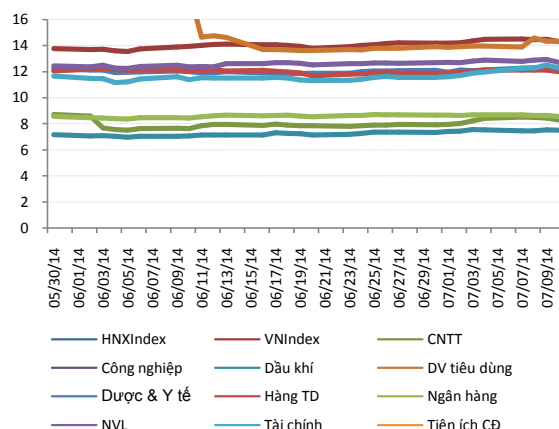
(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	72,037,780	9.4%	1,503	8.7	1.1
ITA	32,552,820	0.7%	79	103.7	0.8
HQC	20,238,270	3.0%	320	25.9	0.8
HAG	16,941,920	9.2%	1,691	14.8	1.4
SSI	15,290,430	8.3%	1,235	21.0	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	59,102,706	7.9%	912	10.1	0.8
PVX	33,673,481	-188.8%	-5,604	-	2.3
SCR	20,590,778	0.9%	137	66.5	0.6
KLF	16,585,200	16.2%	637	17.9	1.0
KLS	14,801,670	7.1%	948	13.0	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNH	↑ 18.6%	18.4%	1,784	2.9	0.5
NVN	↑ 16.7%	-41.0%	-3,934	-	0.4
CIG	↑ 13.9%	3.1%	285	14.4	0.5
HTL	↑ 13.3%	26.6%	3,240	5.2	1.3
NBB	↑ 13.0%	3.5%	1,381	15.1	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HPS	↑ 48.1%	-31.0%	-2,562	-	1.0
VE8	↑ 24.6%	14.0%	1,385	5.5	0.7
BXH	↑ 21.2%	17.9%	2,864	3.6	0.6
NLC	↑ 18.2%	14.3%	3,384	10.0	1.3
NHC	↑ 18.2%	14.0%	3,458	11.3	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GMD	2,798,110	0.7%	269	126.9	0.9
CSM	1,252,920	31.2%	5,506	8.1	2.3
HT1	1,022,580	0.1%	14	968.8	1.3
VNE	951,590	0.6%	62	113.1	0.6
KBC	781,420	3.4%	433	26.1	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2,779,400	19.3%	3,403	8.8	1.6
VND	980,600	11.8%	1,450	11.2	1.3
KLS	457,000	7.1%	948	13.0	0.9
DBC	397,300	12.0%	3,186	7.1	0.8
VCG	150,800	8.3%	1,018	13.7	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	206,555	33.4%	5,936	18.4	5.8
VNM	105,846	36.4%	7,667	16.6	5.6
VCB	68,491	10.4%	1,653	15.5	1.6
MSN	67,244	2.2%	451	202.8	4.5
VIC	62,150	47.0%	8,310	8.4	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,011	6.1%	839	18.3	1.1
PVS	13,356	19.3%	3,403	8.8	1.6
SHB	8,152	7.9%	912	10.1	0.8
SQC	7,634	-2.4%	-295	-	5.8
VCG	6,140	8.3%	1,018	13.7	1.1



LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
7/4/2014	7/11/2014	7/15/2014	7/11/2014	IDI	Phát hành cổ phiếu
5/29/2014	7/11/2014	6/12/2014	6/10/2014	HAP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/19/2014	7/11/2014	2/28/2014	2/26/2014	VSP	Đại hội Đồng Cổ đông
7/3/2014	7/11/2014	7/11/2014	7/11/2014	SAF	Niêm yết thêm
7/4/2014	7/11/2014	7/11/2014	7/11/2014	QPH	Niêm yết mới
7/11/2014	7/11/2014	7/11/2014	7/11/2014	SFI	Họp Hội đồng Quản trị
7/11/2014	7/11/2014	7/11/2014	7/11/2014	DBT	Giao dịch cổ phiếu quỹ
6/26/2014	7/11/2014	7/7/2014	7/3/2014	EVE	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
6/10/2014	7/11/2014	6/23/2014	6/19/2014	TC6	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/7/2014	7/14/2014	7/11/2014	7/11/2014	MWG	Niêm yết mới
4/17/2014	7/14/2014	4/29/2014	4/25/2014	SHN	Đại hội Đồng Cổ đông
6/25/2014	7/14/2014	7/4/2014	7/2/2014	VCF	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
6/25/2014	7/14/2014	7/11/2014	7/11/2014	SHP	Tạm dừng Niêm yết
5/14/2014	7/14/2014	5/23/2014	5/21/2014	PTK	Đại hội Đồng Cổ đông
6/27/2014	7/14/2014	7/16/2014	7/14/2014	TKU	Phát hành cổ phiếu
7/9/2014	7/15/2014	7/11/2014	7/11/2014	MAS	Chuyển Sàn
7/9/2014	7/15/2014	7/11/2014	7/11/2014	NET	Niêm yết thêm
6/11/2014	7/15/2014	6/25/2014	6/23/2014	VE2	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/8/2014	7/15/2014	7/11/2014	7/11/2014	PGT	Thay đổi BLĐ
6/11/2014	7/15/2014	6/20/2014	6/18/2014	AAA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/16/2014	7/15/2014	5/27/2014	5/23/2014	CMX	Đại hội Đồng Cổ đông
7/8/2014	7/15/2014	7/11/2014	7/11/2014	NSC	Niêm yết thêm
6/20/2014	7/15/2014	7/1/2014	6/27/2014	VTL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/2/2014	7/15/2014	6/12/2014	6/10/2014	ITD	Đại hội Đồng Cổ đông
5/19/2014	7/15/2014	5/30/2014	5/28/2014	B82	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/27/2014	7/15/2014	7/11/2014	7/11/2014	NSP	Tạm dừng Niêm yết
6/5/2014	7/15/2014	6/13/2014	6/11/2014	RDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/9/2014	7/15/2014	6/30/2014	6/26/2014	SPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/18/2014	7/15/2014	6/27/2014	6/25/2014	CTD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/26/2014	7/15/2014	6/20/2014	6/18/2014	DIH	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội
nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238
Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn
Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Đỗ Quang Hợp

hop.dq@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)